

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **246/2021/HS-PT**

Ngày 25- 9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huân; ông Nguyễn Tấn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 215/2021/TLPT-HS ngày 04/8/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Bé Đình N về tội: “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST, ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày: 21/11/1990, tại tỉnh Bắc Giang;

Nơi ĐKKHKT: Làng Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở trước khi phạm tội: Phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đăng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 26/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 24 tháng tù về 02 tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2020, có mặt.

2. Họ và tên: Bé Đình N, sinh ngày: 01/9/1991, tại tỉnh Bắc Cạn;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bé Đình T, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2016 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 07/6/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử miễn trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến ngày 04/5/2021, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bé Đình N:* Ông Nguyễn Tiến T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: 306 Nguyễn Tất T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Đinh Văn S - sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/8/2020, Nguyễn Văn T và Bé Đình N sau khi uống rượu tại xã P, huyện K thì N điều khiển xe mô tô 47M1-005.78 chở T về, khi đi đến đoạn đường thôn G, xã E thì gặp Nông Quang T1, sinh năm 2004 và Đinh Quốc V, sinh năm 2002 cùng trú tại thôn X, xã E, huyện K điều khiển xe mô tô đi trong đường đất ra phía trước đầu xe của N. N và T cho rằng T1 và V cố tình điều khiển xe tạt đầu xe của mình nên gọi T1 và V dừng xe lại, rồi N và T đuổi đánh T1 và V bằng chân tay. V chạy theo đường đất vào nhà T cách đó khoảng 70m và nói với anh Đinh Văn S và chị Nông Thị L là bố mẹ của T1 về sự việc bị T và N đuổi đánh. Nghe vậy, anh S và chị L chạy ra đường gặp N và T. Lúc này T lấy 01 con dao Thái lan ra hù dọa đâm anh S thì N đến can ngăn và nói với anh S “*bạn em say rồi*”, T bỏ dao vào túi và lên xe N điều khiển chở T đi về lán trại (nhà tạm trông giữ sầu riêng) tại thôn G, xã E, huyện K. Còn anh S, chị L, T1, V và Hà Đình Ngọc H, sinh năm 2005 là bạn của T1 vừa đến cùng đi vào nhà anh S.

Khi về đến lán trại thì T và N vẫn còn bức tức nên cả hai cùng đi lấy mỗi người 01 cây kiếm dắt vào xe. T điều khiển xe chở N đi đến chỗ xảy ra va chạm trước đó thì T dừng xe để xe bên đường, rồi cả hai đi bộ theo đường đất đến nhà anh S, khi vào nhà anh S thấy anh S đang ngồi trong nhà tại phòng bếp, cả hai cầm kiếm xông vào. T dùng kiếm chém trúng vào tay anh S, anh S lùi lại phía trong phòng và lấy được 01 con dao chống đỡ sự tấn công của T, quá trình chống đỡ, dao của anh S đâm vào người T. T bị đâm nên lùi về sau và quay lưng bỏ chạy. Còn N khi xông vào phòng thấy V, T1 và H từ trong phòng ngủ đi ra, N lao vào chém thì bị bà L ôm lại và đẩy N ra cửa. Thấy T bỏ chạy thì N cũng bỏ chạy theo, trên đường bỏ chạy N bị vấp ngã té xuống bể nước phía trước sân nhà anh S. Thấy vậy, T1 và H cùng đến kéo N lên bờ và báo Công an xã đến giải quyết. Còn T sau khi chạy ra đường T lấy xe mô tô chạy về đến cổng nhà chị Nguyễn Thị Q ở thôn G, xã E, do vết thương đau nên T dừng lại, bỏ xe ở cổng nhà chị Q và nhờ người chở đi Bệnh viện đa khoa thị xã B, sau đó được chuyển đi bệnh viện đa khoa H điều trị. Đinh Văn S, Đinh Quốc V và Bé Đình N cũng được đưa đi Bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 873/PY-TgT ngày 17/8/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Đinh Văn S bị vết thương chẻ dọc ngón I, gãy dọc xương đốt gần (đốt 1) + xương đốt xa (đốt 2) ngón I, mất móng tay ngón III, mất móng tay và một phần búp ngón tay ngón IV, mất da đầu ngón tay (búp ngón) ngón V bàn tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Tỷ lệ thương tích hiện tại là 12%. Bản kết luận pháp y thương tích bổ sung số 65/PY-TgT ngày 21/12/2020 của

Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Đinh Văn S Tỷ lệ thương tích là 25%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Bé Đinh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 19/11/2020).

Xử phạt Bé Đinh N 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến ngày 04/5/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 và 30/6/2021, các bị cáo Hà Văn T, Bé Đinh N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo Hà Văn T; 03 năm tù đối với bị cáo Bé Đinh N là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T; Bé Đinh N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Người bào chữa cho bị cáo Bé Đinh N cho rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại để khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; khi xảy ra mâu thuẫn với Nông Quang Th1 và Đinh Quốc V, bị cáo cũng là người chủ động can ngăn; đồng thời, bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại; tại phiên tòa sơ thẩm bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; quá trình xảy ra sự việc bị cáo cũng bị thương tích 15% sức khỏe nhưng không yêu cầu khởi tố. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 12/8/2020, tại nhà anh Đinh Văn S ở thôn X, xã E, huyện K tỉnh Đắk Lắk. Mặc dù giữa T và N với anh S không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng T và N đã vô cớ đến nhà anh Đinh Văn S, T dùng kiếm chém vào tay anh S, hậu quả anh S bị thương tích tỷ lệ thương tật 25%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T: Xét mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Mặc dù, không có mâu thuẫn gì lớn, sự việc tranh cãi giữa T, N và gia đình anh S đã chấm dứt nhưng T và N đã mang kiếm đến nhà anh Đinh Văn S và chị Nông Thị L (bố mẹ của T1) nhằm mục đích đánh gia đình anh S, T đã dùng kiếm chém anh S gây thương tích 25%. Hành vi của bị cáo T thể hiện tính côn đồ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 21/02/2012 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 26/9/2016 bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 24 tháng tù về 02 tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mình mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Bé Đình N: Bị cáo N đã chủ động chuẩn bị kiếm cùng với T đi đến nhà anh S nhằm mục đích đánh nhau, mặc dù bị cáo N không trực tiếp gây thương tích cho anh S nhưng hành vi của N thể hiện tính côn đồ. Do vậy, mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo N là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để định lượng hình phạt; Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T; Bé Đình N.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo N là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T; Bé Đình Nh – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 19/11/2020).

- Xử phạt Bé Đình N 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 19/11/2020 đến ngày 04/5/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Bé Đình N được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Cơ quan THAHS huyện Krông Năng;
- CC THA DS huyện K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hường